

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2017/HSST

Ngày 02 - 11 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Phương;

2. Bà Quách Thị Tình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Hàn Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2017/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2017/HSST-QĐ ngày 14 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Th; sinh năm 1969; tại xã Thành Kim, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT: Thôn 1, Lâm Thành, xã Thành Kim, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá; nơi ở hiện nay: Thôn 1, Lâm Thành, xã Thành Kim, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn T (Đã chết) và bà Đỗ Thị Th (Đã chết); có chồng là Nguyễn Đình Q và có 06 con, lớn nhất 27 tuổi, nhỏ nhất 13 tuổi; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 11/5/2007, bị TAND huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Môi giới mại dâm” (Bản án số 07/2007/HSST); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2017 đến ngày đến ngày 22/8/2017, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Bảo lĩnh; có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Bùi Thị H; sinh năm 1994; cư trú tại: Xóm 9, xã Nga Thái, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Phạm Văn N; sinh năm 1993; cư trú tại: Thôn Cự Môn, xã Thạch Đồng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Đình Đ; sinh năm 1998; cư trú tại: Thôn Bình Sậy, xã Thạch Sơn, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 16/7/2017, Bùi Thị H là gái bán dâm đến gặp và thỏa thuận với Nguyễn Thị Th ở thôn 1 Lâm Thành, Thành Kim, Thạch Thành, Thanh Hóa về việc cho H ở tại nhà Th để bán dâm thì được Th đồng ý và thỏa thuận với H nếu có khách đến mua dâm thì Th đứng ra giao dịch, thu tiền của khách, mỗi lần bán dâm Th thu của khách 200.000đ, Th chia cho H 100.000 đồng, Th hưởng 100.000đ. Đến khoảng 21 giờ, ngày 17/7/2017, Phạm Văn N cùng Nguyễn Đình Đ đến nhà Th để mua dâm. Tại đây, khi gặp Th thì N đứng ra giao dịch với Th về việc N và Đ mua dâm đối với H, giá mua dâm H là 200.000đ cho một lần mua dâm. N đưa cho Th 400.000đ để trả tiền mua dâm cho N và Đ, sau đó Th dẫn N vào phòng ở phía sau nhà để mua dâm với H trước. Sau khi N quan hệ tình dục xong đi lên nhà thì Th dẫn Đ đến phòng H để mua dâm. Khi Đ và H đang quan hệ tình dục, thì bị tổ công tác của Công an huyện Thạch Thành phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị Th về hành vi chứa mại dâm, thu giữ 01 bao cao su đã qua sử dụng, kèm theo vỏ bao cao su nhãn hiệu VIP và số tiền 400.000đ Th đã thu của N.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Th khai nhận, ngày 16/7/2017, Bùi Thị H đến nhà Th hỏi thuê nhà và đặt vấn đề bán dâm tại nhà Th, Th và H thống nhất mỗi một lần bán dâm, Th sẽ trả cho H 100.000đ, khoảng 21 giờ, ngày 17/7/2017, có hai thanh niên đến hỏi mua dâm, bị cáo và những người này thống nhất mỗi một lần mua dâm giá 200.000đ. Bị cáo đã nhận tiền của N một lần với số tiền 400.000đ và dẫn từng người một đến phòng của Bùi Thị H để họ quan hệ tình dục với H.

Người làm chứng Bùi Thị H trình bày, chiều ngày 16/7/2017, H đến nhà Nguyễn Thị Th ở mục đích là để bán dâm, Th và H thống nhất mỗi một lần bán dâm, H được nhận 100.000đ, còn việc giao dịch với người mua dâm, Th chịu trách nhiệm, tiền ăn và thuê phòng H không phải chịu. Tối ngày 17/7/2017, H đã bán dâm cho hai người, khi người thứ hai đang quan hệ tình dục với H thì bị công an bắt quả tang.

Người làm chứng Phạm Văn N, Nguyễn Đình Đ trình bày, khoảng 21 giờ, ngày 17/7/2017, họ đến nhà Nguyễn Thị Th để mua dâm, N là người đứng ra giao dịch và đưa cho Th 400.000đ để mua dâm cho N và Đ. N quan hệ tình dục trước với H, Đ quan hệ tình dục sau, khi Đ đang quan hệ tình dục với H thì bị tổ công tác của Công an huyện Thạch Thành bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 39/CTr-VKS-TA, ngày 07/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Nguyễn Thị Th về tội “Chứa mại dâm” theo điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 254 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sau đây viết tắt là BLHS năm 1999).

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát nhận định hành vi của bị cáo chỉ một lần chứa mại dâm nên đã kết luận bị cáo phạm vào tội Chứa mại dâm theo quy định tại khoản 1 Điều 254 BLHS năm 1999, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 254, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 327 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Nghị quyết

số 41/2017/QH14, đề xử phạt Nguyễn Thị Th từ 18 tháng đến 21 tháng tù; áp dụng khoản 5 Điều 254, Điều 30 BLHS năm 1999 phạt tiền bổ sung đối với bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Về vật chứng: Đại diện VKSND đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS, điểm a, đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS, tịch thu sung quỹ Nhà nước 400.000đ thu giữ của Nguyễn Thị Th do phạm tội mà có. Tịch Thu tiêu hủy 01 chiếc bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su, hiện không còn giá trị sử dụng.

Trong lời sau cùng, bị cáo thừa nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo đã có hành vi giao dịch, thu tiền để Bùi Thị H dùng nhà mình bán dâm lần lượt cho hai người. Xét thấy, mặc dù bị cáo chứa mại dâm, hai người mua dâm một gái bán dâm trong cùng một khoảng thời gian nhưng việc giao dịch, trả tiền mua dâm cho cả hai chỉ do một người đứng ra. Theo hướng dẫn tại điểm b, tiểu mục 4.2 Nghị quyết 01/2006 ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì hành vi của bị cáo chỉ bị coi là đã một lần chứa mại dâm. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Chứa mại dâm theo quy định tại khoản 1 Điều 254 BLHS 1999. Tuy nhiên, so sánh quy định của pháp luật hình sự về tội phạm bị cáo thực hiện, xét thấy khoản 1 Điều 327 BLHS năm 2015 quy định khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù, là hình phạt nhẹ hơn so với quy định tại khoản 1 Điều 254 BLHS năm 1999. Đây là quy định có lợi cho người phạm tội, vì vậy, cần áp dụng khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 327 BLHS năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 để xem xét khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo vì vụ lợi đã kinh doanh trên thân xác của người phụ nữ, hành vi của bị cáo bị xã hội lên án mạnh mẽ. Bị cáo từng bị kết án về tội “Môi giới mại dâm”, tuy đã được đương nhiên xóa án tích, nhưng coi là có nhân thân xấu, nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội nghiêm trọng, do đó cần phải xử bị cáo một mức án nghiêm và cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian. Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai trung thực các tình tiết của vụ án là đã thành khẩn khai báo, do vậy, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 BLHS.

[5] Về hình phạt tiền bổ sung: Bị cáo phạm tội vì vụ lợi, qua điều tra đã xác định bị cáo có tài sản cùng với gia đình, gồm 01 căn nhà trên diện tích đất ở 56 m², cùng các tài sản khác phục vụ cho sinh hoạt gia đình, cần áp dụng khoản 5 Điều 254, Điều 30 BLHS để phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su, hiện không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 400.000đ là tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Th phạm tội “Chứa mại dâm ”

Áp dụng khoản 1 Điều 254, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 327 BLHS năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14, xử phạt Nguyễn Thị Th 18 (Mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày đi thi hành án, được trừ 37 (Ba mươi bảy) ngày do bị tạm giữ, tạm giam từ trước.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 254, Điều 30 BLHS năm 1999, phạt tiền Nguyễn Thị Th 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Khoản tiền này, bị cáo phải thực hiện 01 (Một) lần trong thời hạn 02 (Hai) tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Quá hạn trên, nếu chưa thi hành khoản tiền phạt này, bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự trên số tiền phải thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999; các điểm c, đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS năm 2003:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng);
- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bao cao su đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ bao cao su nhãn hiệu VIP.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 06/9/2017, giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành).

Án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016, Nguyễn Thị Th phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Công an Thạch Thành;
- VKSND Thạch Thành;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Anh Đức

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Phương Quách Thị Tình

Đào Anh Đức

